

Bản án số 63/2019/KDTM-PT
Ngày 30-9-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng An Thanh.

Các Thẩm phán: Ông Lê Hoàng Tấn.

Bà Trần Thị Hòa Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiến – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019 tại Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2019/TLPT-KDTM ngày 28 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 57/2019/KDTM-ST ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2305/2019/QĐ-PT ngày 13 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng AAA (AAAbank); địa chỉ: 72 đường A, phường S, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn (Giấy ủy quyền số 25/2019/EIB/UQ-TGD ngày 14 tháng 3 năm 2019): Bà Nguyễn Thị Hồng T; chức vụ Phó phòng Quản lý N - Khối Q; địa chỉ: 19 đường C, phường D, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Bị đơn: Bà Cung Thị Hồng V; địa chỉ: 10990 VL. SD, CA 92125, USA. (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị đơn (Giấy ủy quyền ngày 05 tháng 9 năm 2017): Ông Nguyễn Văn T1; địa chỉ: 10/4 đường F, phường G, quận X Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 25 tháng 8 năm 2019).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Phan Duy T2; địa chỉ: 281/66/8 đường H, Phường A, quận I, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2/ Ông Nguyễn Văn M; địa chỉ: B507 Chung cư C, Số 312 đường J, Phường B, quận O, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn M (Giấy ủy quyền ngày 10 tháng 5 năm 2019): Ông Nguyễn Đức T3; địa chỉ: 252 đường X, Phường C, quận O, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn M: Ông Nguyễn Đình N là Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

3/ Bà Nguyễn Thị Bích Đ; địa chỉ: B507 Chung cư C, Số 312 đường J, Phường B, quận O, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt, có Giấy cam kết đề ngày 21 tháng 8 năm 2019 với nội dung xin xử vắng mặt).

4/ Ông Trầm B; địa chỉ: 13 đường Q, Phường E, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; hiện đang được giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh R (vắng mặt).

5/ Ông Phạm Hữu P; địa chỉ: 153/13 đường U, phường W, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Hữu P (Giấy ủy quyền ngày 03 tháng 7 năm 2018): Ông Nguyễn Đức T3; địa chỉ: 252 đường X, Phường C, quận O, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

6/ Bà Phạm Mỹ L; địa chỉ: 153/13 đường U, phường W, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt, có đơn đề ngày 20 tháng 8 năm 2019 xin xử vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Văn T1 là đại diện bị đơn và ông Nguyễn Văn M là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn trình bày:

Ngày 01 tháng 11 năm 2012, bà Cung Thị Hồng V ký với AAAbank Hợp đồng tín dụng kiêm cầm cố chứng khoán số 1401 – LAV – 201201957, Biên bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng lần 01 ngày 29 tháng 09 năm 2014. AAAbank cấp hạn mức tín dụng 81.000.000.000 đồng (tám mươi một tỷ đồng), đã giải ngân và bà Cung Thị Hồng V đã nhận nợ theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1401-LDS - 201204596 ngày 06 tháng 11 năm 2012, Biên bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ lần 01 ngày 29 tháng 09 năm 2014, cụ thể: tiền vay 81.000.000.000 đồng, mục đích sử dụng: kinh doanh chứng khoán, thời hạn vay 60 tháng từ ngày 06 tháng 11 năm 2012 đến ngày 06 tháng 11 năm 2017, trả nợ gốc khi đáo hạn khoản vay, trả lãi 12 tháng một lần vào ngày 06.

Tài sản bảo đảm cho Hợp đồng tín dụng trên là 5.771.250 cổ phiếu của Ngân hàng Y (Mã YYY) thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Văn M (Hợp đồng bảo đảm số 55/2013/EIB.SG-P.KHCN/BLTC ngày 17 tháng 05 năm 2013, Hợp đồng số 06/2013/EIB-SG/KHCN/SĐBS ngày 13 tháng 09 năm 2013 sửa đổi bổ sung Hợp đồng bảo đảm số 55/2013/EIB.SG-P.KHCN/BLTC ngày 17 tháng 05 năm 2013, Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, Hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, Giấy đề nghị phong tỏa, chuyển nhượng và xử lý chứng khoán là tài sản đảm bảo).

Tại Mục 1.2 Điều 1 Hợp đồng bảo đảm số 55/2013/EIB.SG-P.KHCN/BLTS ngày 17 tháng 05 năm 2013 và Hợp đồng số 06/2013/EIB-SG/KHCN/SĐBS ngày 13 tháng 09 năm 2013 sửa đổi bổ sung Hợp đồng bảo đảm số 55/2013/EIB.SG-P.KHCN/BLTC ngày 17 tháng 05 năm 2013 ký giữa AAABank, bà Cung Thị Hồng V và ông Nguyễn Văn M thỏa thuận, nội dung: “tất cả các quyền lợi tài chính và các quyền khác phát sinh từ chứng khoán (như chứng quyền, cổ tức, trái tức, lợi tức, chứng khoán thưởng...) cũng thuộc tài sản đảm bảo”. Qua đó, cổ tức phát sinh từ 5.771.250 cổ phiếu thể chấp tại AAABank tính đến ngày 16 tháng 10 năm 2017 tổng số lượng là 8.007.609 cổ phiếu hiện đang được Công ty Cổ phần Chứng khoán Z phong tỏa cũng thuộc tài sản thể chấp hợp pháp của AAABank.

Bà V đã trả 14.782.500.000 đồng tiền lãi, vi phạm nghĩa vụ trả nợ dù AAABank đã nhiều lần yêu cầu bà V trả nợ. Tính đến ngày 18 tháng 01 năm 2019, bà V còn nợ AAABank gốc 81.000.000.000 đồng, lãi trong hạn 34.512.750.000 đồng, lãi quá hạn 6.145.312.500 đồng, tổng cộng 121.658.062.500 đồng.

AAABank yêu cầu buộc bà Cung Thị Hồng V thanh toán cho AAABank tổng số nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 18 tháng 01 năm 2019 là 121.658.062.500 đồng (nợ gốc 81.000.000.000 đồng, lãi trong hạn 34.512.750.000 đồng, lãi quá hạn 6.145.312.500 đồng), tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 19 tháng 01 năm 2019 cho đến khi bà V trả xong nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng kiêm cầm cố chứng khoán và Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ đã ký với AAABank. Trường hợp bà V không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì phát mại tài sản đảm bảo là 8.007.609 cổ phiếu của Ngân hàng Y (Mã YYY) và tất cả các quyền lợi tài chính và các quyền khác phát sinh từ cổ phiếu cầm cố thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn M để thu hồi nợ cho AAABank. Nếu giá trị tài sản bảo đảm không thu hồi đủ nợ thì bà V tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho AAABank đến khi xong nợ.

Ông Nguyễn Văn T1 là đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày:

Bà V ký Hợp đồng vay 81 tỷ đồng của AAABank (được bảo đảm bằng cổ phiếu của YYYbank do ông Nguyễn Văn M đứng tên) thực chất chỉ là đứng tên vay giùm theo chỉ đạo của ông Phạm Hữu P (Lúc ký hợp đồng, bà V là nhân viên của ông P). Toàn bộ hồ sơ vay, giải ngân do ông P cho người mang đến cho bà V ký rồi lấy lại mà bà V không được lưu giữ. Tiền vay bà V không được

nhận, không đóng lãi. Bà V ký hồ sơ vay vì tin ông P, được ông P giải thích là chỉ ký hồ sơ vay, có cổ phiếu của ông M bảo đảm (giá trị cao hơn vốn vay) nên bà V không phải chịu trách nhiệm gì. Ông T1, đề nghị Ngân hàng cung cấp toàn bộ hồ sơ vay, chứng từ giải ngân và sử dụng tiền vay đồng thời đề nghị phát mại số cổ phiếu cầm cố để thu hồi nợ.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn M:

Từ năm 2012 đến nay, ông đứng tên hộ ông Trầm B 47.355.510 cổ phiếu YYY, tổng trị giá 746 tỷ đồng. Theo chỉ đạo của ông B, ông dùng số cổ phiếu YYY đảm bảo khoản vay tại AAABank cho nhóm 07 cổ đông trong đó bà Cung Thị Hồng V vay 81 tỉ đồng. Nhóm 07 cổ đông được đảm bảo bằng số cổ phiếu YYY để vay 746 tỷ đồng (746 tỷ đồng này ông Phạm Hữu P dùng để mua 67.228.757 cổ phiếu EIB và để các cổ đông nêu trên đứng tên hộ cho ông P).

Nay ông đồng ý cho AAABank bán cổ phiếu bảo lãnh cho khoản vay này là 8.007.608 cổ phiếu YYY để tất toán cho khoản vay 81 tỷ và lãi phát sinh.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trầm B tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 10 tháng 4 năm 2018:

Ông xác nhận ông M đứng tên giữ hộ ông số cổ phiếu và bảo lãnh cho khoản vay của ông P. Sự việc được xác nhận tại biên bản làm việc bốn bên giữa ông, Ngân hàng Nhà nước, ông M và ông P (việc đứng tên giữ hộ chỉ nói với nhau). Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, thông báo cho Ngân hàng Nhà nước và việc giải quyết phải được Ngân hàng Nhà nước đồng ý do ông đã ủy quyền việc quản lý cổ phiếu cho Ngân hàng Nhà nước. Trong trường hợp xử lý tài sản bảo đảm, ông yêu cầu thực hiện phát mại một lần toàn bộ số cổ phiếu của ông do ông M đứng tên. Ông không có yêu cầu độc lập.

Ý kiến của ông Nguyễn Đức T3:

Đề nghị Tòa án triệu tập Ngân hàng Nhà nước, Công ty CP chứng khoán Z và Ngân hàng YYYbank tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tại biên bản thỏa thuận ngày 31 tháng 7 năm 2015 giữa ông Phạm Hữu P và ông Trầm B về việc thống nhất trách nhiệm giữa hai bên đối với số cổ phiếu YYYbank và trách nhiệm đối với toàn bộ khoản nợ tại AAABank (thông qua 7 hợp đồng tín dụng trong đó có hợp đồng của bà Cung Thị Hồng V), hai ông thống nhất như sau: Ông P có trách nhiệm bàn giao cho ông B 39.841.075 cổ phiếu AAABank và ông B có trách nhiệm thanh toán cho AAABank toàn bộ khoản nợ gốc và lãi đối với 07 hợp đồng tín dụng, trong đó có hợp đồng của bà Cung Thị Hồng V. Sau đó, ngày 20 tháng 10 năm 2015, ông P giao đủ cho ông B 39.841.075 cổ phiếu của AAABank. Như vậy, toàn bộ trách nhiệm thanh toán các khoản vay (07 hợp đồng tín dụng, trong đó có hợp đồng của bà V) thuộc trách nhiệm thanh toán của ông B đối với AAABank.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Mỹ L:

Tranh chấp giữa chồng bà là ông Phạm Hữu P với các đương sự khác

trong vụ án này là việc riêng của chồng bà, nên bà không có liên quan gì, đề nghị Tòa cho phép bà được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Bích Đ:

Chồng bà là ông Nguyễn Văn M bảo lãnh nợ vay cho bà Cung Thị Hồng V và thế chấp bằng cổ phiếu YYY thuộc sở hữu của ông là chuyện riêng của ông nên bà không có liên quan gì. Do vậy, bà xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phan Duy T2 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 57/2019/KDTM-ST ngày 18 tháng 01 năm 2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 38, Điều 186, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 342, 343, 349, 350, khoản 7 Điều 351, Điều 355 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ Điều 91 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Pháp lệnh Án phí, lệ phí Tòa án năm 2009;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Ngân hàng AAA. Buộc bà Cung Thị Hồng V có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng kiêm cầm cố chứng khoán số 1401-LAV-201201957 ngày 01 tháng 11 năm 2012; Biên bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng lần 01 ngày 29 tháng 9 năm 2014, Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1401-LDS-201204596 ngày 06 tháng 11 năm 2012, Biên bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ lần 01 ngày 29 tháng 9 năm 2014, cụ thể như sau:

Nợ gốc: 81.000.000.000 (tám mươi một tỷ) đồng;

Lãi trong hạn: 34.512.750.000 (ba mươi bốn tỷ năm trăm mười hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

Lãi quá hạn: 6.145.312.500 (sáu tỉ một trăm bốn mươi lăm triệu ba trăm mười hai nghìn năm trăm) đồng.

Tổng cộng, bà V phải thanh toán nợ gốc và lãi cho AAABank là 121.658.062.500 (một trăm hai mươi một tỷ sáu trăm năm mươi tám triệu không trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm) đồng. Thực hiện một lần ngay khi bản án có hiệu lực thi hành.

Bà V còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng nêu trên từ ngày 19 tháng 01 năm 2019 đến thời điểm thực tế thanh toán.

AAAbank có nghĩa vụ thực hiện thủ tục xóa phong tỏa 8.007.609 (tám triệu không trăm lẻ bảy nghìn sáu trăm lẻ chín) cổ phiếu YYYbank và các quyền phát sinh từ cổ phiếu của ông Nguyễn Văn M tại cơ quan có thẩm quyền ngay khi phía bị đơn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 401-LAV-201201957 ngày 01 tháng 11 năm 2012, Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1401-LDS-201204596 ngày 06 tháng 11 năm 2012 mà không phải thực hiện việc phát mại.

Trường hợp bà V không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì AAAbank được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm 8.007.609 (tám triệu không trăm lẻ bảy nghìn sáu trăm lẻ chín) cổ phiếu tại YYYbank và các giá trị phát sinh từ cổ phiếu này của ông Nguyễn Văn M mã chứng khoán YYY, số ĐKSH 021875179 đang phong tỏa tại Công ty cổ phần chứng khoán Z.

Nếu sau khi phát mại mà giá trị phát mại lớn hơn nghĩa vụ thanh toán nợ của bà Cung Thị Hồng V đối với AAAbank thì AAAbank phải hoàn lại phần giá trị còn lại cho ông Nguyễn Văn M.

Nếu sau khi phát mại mà giá trị phát mại nhỏ hơn nghĩa vụ thanh toán nợ của bà Cung Thị Hồng V đối với AAAbank thì bà Cung Thị Hồng V có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền còn lại.

Về án phí: bà Cung Thị Hồng V phải chịu án phí là 229.658.063 (hai trăm hai mươi chín triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn không trăm sáu mươi ba) đồng. Ngân hàng AAA không phải chịu án phí, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 100.595.250 (một trăm triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm năm mươi) đồng theo biên lai thu số AC/2014/0002534 ngày 19 tháng 7 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3. Các đương sự khác không phải chịu án phí.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về việc thi hành án và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, ông Nguyễn Văn T1 kháng cáo với nội dung:

Đề nghị đưa Ngân hàng N và Ủy ban C vào tham gia tố tụng với tư cách là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để làm rõ trách nhiệm đối với việc phong tỏa chứng khoán YYY gây hậu quả thiệt hại do cổ phiếu YYY bị giảm sút giá trị và tiền lãi phát sinh từ tháng 11 năm 2015 đến nay.

Chấp nhận yêu cầu của ông về việc xử lý tài sản bảo đảm là cổ phiếu YYY để thu hồi nợ cho AAAbank, bao gồm nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 31 tháng 10 năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu của AAAbank tính lãi từ ngày 01 tháng 11 năm 2015 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, ông Nguyễn Văn M kháng cáo với nội dung:

Đề nghị đưa Ngân hàng N và Ủy ban C vào tham gia tố tụng với tư cách là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để làm rõ trách nhiệm đối với việc phong tỏa chứng khoán YYY gây hậu quả thiệt hại do cổ phiếu YYY bị giảm sút giá trị và tiền lãi phát sinh từ tháng 11 năm 2015 đến nay.

Chấp nhận yêu cầu của ông về việc xử lý tài sản bảo đảm là cổ phiếu YYY để thu hồi nợ cho AAAbank, bao gồm nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 31 tháng 10 năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu của AAAbank tính lãi từ ngày 01 tháng 11 năm 2015 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Đức T3 đại diện cho ông Nguyễn Văn M rút một phần kháng cáo về việc đề nghị đưa Ngân hàng N và Ủy ban C vào tham gia tố tụng với tư cách là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và thay đổi kháng cáo là đồng ý trả lãi đến ngày 06 tháng 11 năm 2017.

Luật sư phát biểu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông M và lời bổ sung của ông T3:

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa Ngân hàng AAA với bà Cung Thị Hồng V vào ngày 03 tháng 8 năm 2017 là vi phạm nghiêm trọng về điều kiện khởi kiện, thời điểm khởi kiện vì quyền và lợi ích của AAAbank chưa bị xâm phạm tại thời điểm này nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sửa án sơ thẩm vì vi phạm thời hiệu khởi kiện.

Cần xác định rõ ràng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi của bà V và ông M bắt đầu từ ngày 6 tháng 11 năm 2017 vì ngày đó là ngày hết hạn hợp đồng và sau đó hai bên không ký hợp đồng mới.

Từ năm 2015 đến năm 2018, ông Nguyễn Văn M liên tục có đơn yêu cầu AAAbank bán cổ phiếu YYY để xử lý khoản nợ của bà V. Tuy nhiên AAAbank không thực hiện theo đề nghị của ông M mà liên tục xin ý kiến của Ngân hàng Nhà nước và Ngân hàng Nhà nước không cho bán nên AAAbank không thực hiện quyền và nghĩa vụ dân sự như đã ký kết với bà V và ông M. Sau khi Ngân hàng Nhà nước có văn bản trả lời, AAAbank không thực hiện. Rõ ràng có sự tác động của Ngân hàng Nhà nước đối với Hợp đồng tín dụng này. Do đó, không thể buộc bà V phải trả lãi đến thời điểm ngày 18 tháng 01 năm 2019.

Thông tư 36/2014/TT-NHNN và giá trị pháp lý của Thông tư tác động điều chỉnh đến Hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm cho khoản vay của bà Cung Thị Hồng V với AAAbank. Việc cấp tín dụng cho bà V và ông M là sai. Nếu hai bên tiếp tục gia hạn Hợp đồng này thì đã vi phạm Thông tư 36, vi phạm điều cấm. Điều này đồng nghĩa với việc bà V và ông M không phải chịu bất kỳ khoản lãi phát sinh nào sau ngày 06 tháng 11 năm 2017. Ngoài khoản nợ gốc và lãi trong hạn, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên buộc bà V có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ lãi quá hạn phát sinh 6.145.312.750 đồng là không đúng với quy định

tại khoản 1 Điều 22 thông tư 36.

Ông T3 trình bày:

Trong tất cả biên bản làm việc thì AAAbank đều ghi nhận ý kiến nhưng sau đó đi hỏi Ngân hàng Nhà nước mà Ngân hàng Nhà nước không trả lời. Sau này, Ngân hàng Nhà nước có văn bản xử lý cổ phần hình thành từ khoản vay này, giải tỏa cổ phiếu như thế nào thì bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không biết.

Bà T trình bày:

AAAbank khởi kiện do khách hàng vi phạm việc bổ sung tài sản đảm bảo (do giá cổ phiếu sụt giảm). Về việc thực hiện Thông tư 36 thì AAAbank xử lý như vậy là đúng, theo cách chung của hệ thống Ngân hàng. AAAbank đã giải ngân cho bà V 81 tỷ đồng là số tiền lớn huy động từ khách hàng khác. Hàng tháng, AAAbank phải trả lãi đối với khoản tiền này. Đây là tổn thất lớn đối với AAAbank nên không thể đổ lỗi cho Thông tư 36 mà không chịu trả lãi. đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đều không có vi phạm. Tại phiên tòa phúc thẩm, phía ông M thay đổi yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận việc thay đổi kháng cáo về thời gian tính lãi. Nội dung đề nghị đưa ngân hàng nhà nước và Ủy ban chứng khoán Nhà nước vào tham gia tố tụng đã được giải quyết tại giai đoạn sơ thẩm nên không xem xét. Nguyên nhân khởi kiện của AAAbank đã được giải thích rõ do vi phạm của khách hàng trong việc trả nợ của bị đơn nên việc khởi kiện là đúng. Việc tính lãi thì tất cả các hợp đồng đều thỏa thuận tính lãi đến khi hợp đồng kết thúc và đó cũng là căn cứ để Tòa án cấp sơ thẩm tính lãi. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà V và ông M, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đây vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn là Ngân hàng AAA (AAAbank) thuộc tranh chấp về tín dụng ngân hàng. Bị đơn là bà Cung Thị hồng V hiện đang cư trú tại Mỹ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 38, Điều 186 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục phúc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Cung Thị Hồng V vắng mặt, có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn T1. Ông Nguyễn Văn T1, bà Phạm Thị Mỹ L và bà Nguyễn Thị Bích Đ vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phan Duy T2 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành niêm yết giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, bản án sơ thẩm và thông báo kháng cáo nhưng ông Phan Duy T2 không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án. Mặt khác, bà Cung Thị Hồng V là vợ của ông Phan Duy T2 là người có cùng quyền lợi, nghĩa vụ tham gia vụ án thông qua người đại diện là ông Nguyễn Văn T1. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét xử vắng mặt ông Phan Duy T2.

[4] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trầm B hiện đang được giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh R. Ngày 10 tháng 4 năm 2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành lấy lời khai của ông Trầm B. Việc vắng mặt ông Trầm B không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm xét xử vắng mặt đối với đương sự này.

[5] Đề nghị của các đương sự về việc đưa Ngân hàng N và Ủy ban C vào tham gia tố tụng với tư cách là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (để làm rõ trách nhiệm đối với việc phong tỏa chứng khoán YYY gây hậu quả thiệt hại do cổ phiếu YYY bị giảm sút giá trị và tiền lãi phát sinh từ tháng 11 năm 2015 đến nay) không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận vì những vấn đề này không liên quan đến việc giải quyết tranh chấp hợp đồng vay và bảo lãnh giữa các bên. Hội đồng xét xử sơ thẩm không đưa Ngân hàng Nhà nước và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tham gia tố tụng trong vụ án này là có căn cứ.

[6] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Đức T3 đại diện cho ông Nguyễn Văn M rút một phần kháng cáo về việc đề nghị đưa Ngân hàng N và Ủy ban C vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và thay đổi kháng cáo là đồng ý trả lãi đến ngày 06 tháng 11 năm 2017. Việc rút, thay đổi kháng cáo của ông T3 là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[7] Theo quy định tại Điều 186 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nguyên đơn có quyền khởi kiện khi cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm. Việc khởi kiện của nguyên đơn khi chưa hết thời hạn vay trong hợp đồng với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ngày 6 tháng 11 năm 2017) không thuộc trường hợp trả lại đơn khởi kiện theo quy định tại Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận quan điểm cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm tố tụng khi thụ lý giải quyết yêu cầu của nguyên đơn.

[8] Các bên không kháng cáo về khoản nợ gốc 81 tỷ đồng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[9] Căn cứ Hợp đồng tín dụng kiêm cầm cố chứng khoán số 1401-LAV-201201957 ngày 01 tháng 11 năm 2012, Biên bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng lần 01 ngày 29 tháng 9 năm 2014, Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1401-LDS-201204596 ngày 06 tháng 11 năm 2012, Biên bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ lần 01 ngày 29 tháng 9 năm

2014 thì hai bên thỏa thuận thời hạn vay đến ngày 06 tháng 11 năm 2017 (sau đây viết là ngày hết thời hạn vay) và đến ngày này bị đơn phải trả gốc. Như vậy, tiền lãi phải trả là khoản lãi theo hợp đồng từ ngày nguyên đơn giải ngân cho bị đơn đến ngày hết thời hạn vay (ngày 6 tháng 11 năm 2017) trừ đi những khoản lãi mà bên vay đã trả. Đây là thỏa thuận các bên đã giao kết, không trái pháp luật nên các bên phải thực hiện. Mặt khác, hết thời hạn vay, nguyên đơn chưa được thanh toán nợ. Số tiền lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng còn lại là 22.194.000.000 đồng do nguyên đơn tính toán không ai khiếu nại. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận phần kháng cáo của ông T1 cho rằng chỉ tính lãi đến trước ngày 01 tháng 11 năm 2015.

[10] Việc giá cổ phiếu sụt giảm dẫn đến tài sản đảm bảo không đủ theo quy định của Điều 7 của Hợp đồng bảo đảm số 55/2013/EIB-SG/KHCN/BLTS chỉ ảnh hưởng đến khả năng thanh toán khoản vay, không làm phát sinh lãi nên không liên quan đến kháng cáo của ông T1 và ông M. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét ý kiến này của bà T.

[11] Thông tư số 36/2014/TT-NHNN ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Sau đây viết là Thông tư số 36) có ý nghĩa khẳng định việc giao kết của các bên tiếp tục có hiệu lực, không có ý nghĩa trong việc xác định lãi phát sinh từ giao kết đó. Theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 36 quy định các ngân hàng thương mại không được cấp tín dụng cho khách hàng để đầu tư, kinh doanh cổ phiếu trên cơ sở bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào của tổ chức tín dụng hoặc trên cơ sở bảo đảm bằng cổ phiếu của tổ chức tín dụng khác. Tuy nhiên, Điều 22 Thông tư số 36 khẳng định các hợp đồng được ký kết trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì hành và phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm ký kết được tiếp tục thực hiện theo các thỏa thuận đã ký kết cho đến hết thời hạn của hợp đồng. Như vậy, giao kết của nguyên đơn, bị đơn với người bảo lãnh chỉ được thực hiện và tính lãi vay đến hết hợp đồng mà thôi. Hơn nữa, việc nguyên đơn khởi kiện trước khi hết thời hạn vay trong hợp đồng thể hiện ý chí của nguyên đơn muốn dừng việc hợp đồng trước hạn nên không thể tính lãi cho bị đơn sau ngày hết thời hạn của hợp đồng trong trường hợp này.

[12] Mặt khác, bị đơn và người bảo lãnh đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thế chấp tài sản đảm bảo để bảo đảm trả nợ vay. Theo nguyên tắc thanh toán hợp đồng tín dụng, nếu người vay không trả được nợ thì phát mãi tài sản thế chấp để trả nợ. Việc tài sản thế chấp bị phong tỏa nên không thể phát mãi là sự kiện khách quan, không phải lỗi của người vay hay người bảo lãnh. Vì vậy, không thể tính lãi cho người vay vì lý do nguyên đơn không bán được tài sản đảm bảo để thu hồi nợ.

[13] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện nguyên đơn thừa nhận rằng ông M đã nhiều lần đề nghị nguyên đơn xử lý tài sản thế chấp để tất toán nợ. Trong thực tế thực hiện hợp đồng, bị đơn và người bảo lãnh có thiện chí giải quyết nợ gốc trước ngày hết thời hạn vay. Một số biên bản làm việc giữa nguyên đơn với

ông M đã thể hiện điều này (Biên bản làm việc ngày 05 tháng 9 năm 2017, ngày 18 tháng 9 năm 2017...). Bên cạnh đó, nguyên đơn có nhiều văn bản tác động đến các cơ quan có thẩm quyền liên quan đến giải tỏa việc phong tỏa tài sản thế chấp để tạo điều kiện cho nguyên đơn thu hồi nợ. Mặt khác, việc phát mãi thu hồi nợ chưa thực hiện nên không thể biết trước được sự thiếu đủ trên thực tế thế nào.

[14] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của ông T1 và ông M, sửa một phần Bản án sơ thẩm theo hướng không buộc bị đơn phải trả lãi cho nguyên đơn trong thời gian từ sau khi hết thời hạn vay, kết thúc hợp đồng (Theo Bảng chiết tính lãi vay của nguyên đơn ngày 07 tháng 11 năm 2019, các khoản không được chấp nhận gồm lãi trong hạn từ ngày 06 tháng 11 năm 2017 đến ngày 17 tháng 01 năm 2019 là 12.318.750.000 đồng, lãi quá hạn từ ngày 07 tháng 11 năm 2017 đến ngày 17 tháng 01 năm 2019 là 6.145.312.500 đồng) và không buộc bị đơn tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 19 tháng 01 năm 2019 đến thời điểm thực tế thanh toán.

[15] Đối với phần quyết định của Bản án sơ thẩm “Nếu sau khi phát mãi mà giá trị phát mãi nhỏ hơn nghĩa vụ thanh toán nợ của bà Cung Thị Hồng V đối với AABank thì bà Cung Thị Hồng V có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền còn lại.”, do việc phát mãi tài sản không thể thực hiện được trước và sau khi hết thời hạn vay (vì nguyên nhân khách quan), người vay và người bảo lãnh không phải là người chậm thực hiện nghĩa vụ nên không phải chịu lãi theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (Sau đây viết là Nghị quyết 01). Tuy nhiên, sau khi phát mãi mà tài sản đảm bảo không đủ để trả nợ, người vay phải có trách nhiệm trả nợ tiếp nhưng chậm trả nợ thì phải chịu lãi chậm thực hiện tương tự như quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01 nhưng thời điểm tính từ ngày tiếp theo của ngày phát mãi tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm bổ sung việc buộc bị đơn trả lãi nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trong trường hợp tình huống này xảy ra để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn và khuyến khích việc sớm thanh toán nợ.

[16] Do vụ án được thụ lý theo thủ tục sơ thẩm ngày 03 tháng 8 năm 2017 nên nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này (Sau đây viết là Nghị quyết số 326). Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa phần Bản án sơ thẩm về áp dụng quy định của pháp luật về án phí.

[17] Do được chấp nhận kháng cáo nên ông T1 và ông M không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo khoản 2 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 và Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Văn T1 là đại diện bị đơn và ông Nguyễn Văn M là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, sửa một phần Bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 38, Điều 147, Điều 148, Điều 186, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Các điều 323, 342, 343, 348, 349, 350, 351 và 355 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Ngân hàng AAA (AAAbank), buộc bà Cung Thị Hồng V có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng kiêm cầm cố chứng khoán số 1401-LAV-201201957 ngày 01 tháng 11 năm 2012, Biên bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng lần 01 ngày 29 tháng 9 năm 2014, Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1401-LDS-201204596 ngày 06 tháng 11 năm 2012, Biên bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ lần 01 ngày 29 tháng 9 năm 2014, cụ thể như sau:

Nợ gốc: 81.000.000.000 (tám mươi một tỷ) đồng;

Lãi 22.194.000.000 (hai mươi hai tỷ, một trăm chín mươi bốn triệu) đồng.

Tổng cộng, bà Cung Thị Hồng V phải thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng AAA (AAAbank) là 103.194.000.000 (một trăm linh ba tỷ, một trăm chín mươi bốn triệu) đồng. Thực hiện một lần ngay khi Bản án có hiệu lực thi hành.

Ngân hàng AAA (AAAbank) có nghĩa vụ thực hiện thủ tục xóa phong tỏa 8.007.609 (tám triệu không trăm lẻ bảy ngàn, sáu trăm lẻ chín) cổ phiếu YYYbank và các quyền phát sinh từ cổ phiếu của ông Nguyễn Văn M tại cơ quan có thẩm quyền ngay khi phía bị đơn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 401-LAV-201201957 ngày 01 tháng 11 năm 2012, Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1401-LDS-201204596 ngày 06 tháng 11 năm 2012 mà không phải thực hiện việc phát mại đồng thời hoàn trả các chứng từ sở hữu liên quan đến số cổ phiếu nêu trên cho ông Nguyễn Văn M.

Trường hợp bà Cung Thị Hồng V không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng AAA (AAAbank) được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm 8.007.609 (tám triệu không trăm lẻ bảy ngàn, sáu trăm lẻ chín) cổ phiếu tại YYYbank và các giá trị phát sinh từ cổ phiếu này của ông Nguyễn Văn M mã chứng khoán YYY, số ĐKSH 021875179 đang phong tỏa tại Công ty cổ phần chứng khoán Z.

Nếu sau khi phát mại mà giá trị phát mại lớn hơn nghĩa vụ thanh toán nợ của bà Cung Thị Hồng V đối với Ngân hàng AAA (AAAbank) thì Ngân hàng AAA (AAAbank) phải hoàn lại phần giá trị còn lại cho ông Nguyễn Văn M.

Nếu sau khi phát mại mà giá trị phát mại nhỏ hơn nghĩa vụ thanh toán nợ của bà Cung Thị Hồng V đối với Ngân hàng AAA (AAAbank) thì bà Cung Thị Hồng V có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền còn lại. Trường hợp xảy ra tình huống này, kể từ ngày tiếp theo của ngày phát mại tài sản đảm bảo, cho đến khi thực hiện xong các khoản phải trả, bà Cung Thị Hồng V phải chịu lãi suất trên số tiền chậm trả theo lãi suất quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

Ngân hàng AAA (AAAbank) phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 126.464.063 (một trăm hai mươi sáu triệu, bốn trăm sáu mươi bốn ngàn, không trăm sáu mươi ba) đồng, được trừ vào khoản tạm ứng án phí đã nộp là 100.595.250 (một trăm triệu, năm trăm chín mươi lăm ngàn, hai trăm năm mươi) đồng (Biên lai thu số AC/2014/0002534 ngày 19 tháng 7 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh), còn phải nộp tiếp 25.686.813 (hai mươi lăm triệu, sáu trăm tám mươi sáu ngàn, tám trăm mười ba) đồng.

Bà Cung Thị Hồng V phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 211.194.000 (hai trăm mười một triệu, một trăm chín mươi bốn ngàn) đồng.

Ông Nguyễn Văn M và ông Nguyễn Văn T1 là đại diện cho bà Cung Thị Hồng V không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, mỗi người được nhận lại 2.000.000 (hai triệu) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp (Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0046146 ngày 19 tháng 02 năm 2019 và số AA/2017/0046158 ngày 20 tháng 02 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Những người tham gia tố tụng (12);
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án, PQH, 27.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng An Thanh